

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai “Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 3369/QĐ-BKHCN ngày 27/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Ban hành “Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026-2030”; Quyết định số 1398/QĐ-BKHCN ngày 26/02/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ Ban hành “Kế hoạch thúc đẩy, triển khai chuyển đổi IPv6, triển khai IPv6 only năm 2026”. Sau khi xem xét nội dung tham mưu của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 161/TTr-SKHCN ngày 18/6/2026; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai “Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

- Thúc đẩy chuyển đổi hạ tầng Internet của tỉnh theo hướng ưu tiên từng bước chuyển đổi sang IPv6 only tại các hệ thống đủ điều kiện; góp phần phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, bền vững, phục vụ chuyển đổi số toàn diện của tỉnh; từng bước tiến tới sử dụng IPv6 only, ngừng IPv4.

- Đến năm 2030: Tỷ lệ sử dụng IPv6 only trên địa bàn tỉnh đạt 90 - 100%, thực hiện đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026-2027

- Chuẩn bị kế hoạch, nguồn lực, nghiên cứu thử nghiệm mô hình IPv6 only tại mạng lõi, mạng di động. Bắt đầu với việc triển khai IPv6 only với quy mô nhỏ, nội bộ, thí điểm triển khai mô hình IPv6 only tại Sở Khoa học và Công nghệ và một số cơ quan, đơn vị đặc thù có đủ điều kiện triển khai.

- Xây dựng lộ trình chi tiết, đánh giá hiện trạng hạ tầng, thiết bị, ứng dụng, phần mềm hỗ trợ IPv6 only và các chính sách, biện pháp cụ thể thực hiện đồng thời, đặc biệt là các chính sách sử dụng IPv6 only mặc định.

b) Giai đoạn 2028-2029

- Triển khai rộng rãi mô hình dual-stack (IPv4/IPv6 song song) và từng bước chuyển đổi sang IPv6 only tập trung chính vào mạng lõi, mạng di động, hệ thống của cơ quan nhà nước.

- Khuyến khích, đề nghị các nhà mạng (Viettel Thái Nguyên, VNPT Thái Nguyên, MobiFone Thái Nguyên) cung cấp dịch vụ IPv6 only mặc định cho khách hàng.

- Giai đoạn này cần tập trung triển khai các hệ thống mới hỗ trợ IPv6 only ngay từ đầu để tạo ra các đột phá, dịch vụ, giá trị mới: IoT, 5G, 6G, Internet công nghiệp, các hạ tầng IDC/Cloud, các mạng, ứng dụng với quy mô lớn, điển hình. Các hệ thống hiện tại của các mạng IDC/Cloud/nội dung chuyển đổi IPv4/IPv6, hướng tới IPv6 only.

- Tăng tốc triển khai quy mô lớn (mạng truy cập wifi, băng rộng cố định, nội dung số); đạt tỷ lệ sử dụng IPv6 only 85%; ngừng sử dụng IPv4 trên hầu hết mạng và dịch vụ (trừ hệ thống đặc thù).

c) Năm 2030

- Hoàn thành chuyển đổi IPv6 only đối với các hệ thống thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và các hệ thống đủ điều kiện; đạt tỷ lệ 90 -100%; đảm bảo kết nối an toàn, bảo mật, hiệu suất cao.

- Tổng kết, đánh giá và cấp chứng nhận hoàn thành cho các đơn vị.

3. Yêu cầu

- Chuyển đổi Internet Việt Nam sang IPv6 only theo lộ trình, tập trung mạng lõi, mạng di động, các mạng truy cập wifi, hệ thống của cơ quan nhà nước, mạng băng rộng cố định (FTTH).

- Tập trung chuyển đổi IPv6 only mặc định cho mạng, dịch vụ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tăng tốc triển khai IPv6 only bắt đầu từ quy mô vừa và nhỏ, nhân rộng trên quy mô lớn.

- Chuyển đổi từ dual-stack sang sử dụng hoàn toàn IPv6, ngừng sử dụng IPv4 trên phần lớn mạng, dịch vụ, trừ các hệ thống đặc thù.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi hạ tầng mạng viễn thông và Internet

a) Các doanh nghiệp viễn thông: Chủ động xây dựng lộ trình nâng cấp mạng lõi, mạng di động (4G/5G), wifi công cộng, băng rộng cố định sang IPv6 only; thay thế thiết bị đầu cuối không hỗ trợ IPv6 theo lộ trình.

b) Giải pháp: Xây dựng lộ trình chuyển đổi, đánh giá hạ tầng hiện tại; triển khai dual-stack (IPv4/IPv6) chuyển dần sang IPv6 only.

2. Chuyển đổi trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây và nội dung số

a) Các trung tâm dữ liệu (IDC) và nhà cung cấp cloud: Cung cấp dịch vụ IPv6 mặc định cho khách hàng; triển khai IPv6 only cho gói dịch vụ mới, ứng dụng, node kết nối.

b) Doanh nghiệp nội dung số (website, ứng dụng du lịch, văn hóa): Thí điểm và nhân rộng mô hình IPv6 only.

c) Giải pháp: Nâng cấp hạ tầng, phần mềm hỗ trợ IPv6 only; nghiên cứu phát triển nền tảng dùng chung cho IoT, 5G.

3. Chuyển đổi hệ thống cơ quan nhà nước và địa phương

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã/phường, Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên: Quy hoạch, nâng cấp mạng, trung tâm dữ liệu, phần mềm công nghệ thông tin hỗ trợ IPv6; xây dựng mô hình IPv6 only cho cơ quan, đơn vị.

b) Giải pháp: Thí điểm tại Sở Khoa học và Công nghệ và lựa chọn một số cơ quan, đơn vị đặc thù để triển khai phù hợp với điều kiện thực tế; hướng tới 90-100% cơ quan nhà nước sử dụng IPv6 only vào năm 2030; đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ công nghệ thông tin trên địa bàn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối sử dụng từ định mức chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Làm đầu mối phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, xây dựng, triển khai chuyển đổi IPv6 only. Theo dõi, đôn đốc triển khai các chương trình, dự án, hạng mục liên quan đến việc triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp với VNNIC và các đơn vị liên quan tổ chức thử nghiệm, đào tạo, tuyên truyền; theo dõi, giám sát việc chuyển đổi IPv6 only tại cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng.

- Theo dõi, tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, lồng ghép trong các báo cáo về chuyển đổi số hằng năm hoặc báo cáo theo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.

- Tổng hợp, đề xuất điều chỉnh các nội dung phù hợp với các định hướng, chính sách của Trung ương và yêu cầu thực tế phát triển của tỉnh.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện thành công Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan, căn cứ các quy định, chế độ, tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi ngân sách hiện hành, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí ngân sách địa phương theo phân cấp để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị đưa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hằng năm của mình.

- Các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng quản lý Nhà nước chủ trì phối hợp rà soát, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý bảo đảm khả năng hoạt động trên môi trường IPv6 only.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để lập kế hoạch và lộ trình tổ chức thực hiện triển khai hệ thống đảm bảo tiến độ, chất lượng, đạt hiệu quả cao.

- Cung cấp dịch vụ IPv6 only mặc định cho khách hàng; thí điểm, nhân rộng IPv6 only trên địa bàn.

- Nâng cấp hạ tầng mạng lõi, di động, wifi, băng rộng cố định; thay thế thiết bị đầu cuối không hỗ trợ.

5. Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung của Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận để thực hiện triển khai phát triển kinh tế số trên địa bàn.

- Tăng số lượng tin, bài tuyên truyền về mô hình điển hình của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong việc phát triển kinh tế, xây dựng thương hiệu số, chuyển đổi mô hình kinh doanh sang trực tuyến, từ đó, nhân rộng, lan toả chương trình.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh: đ/c Tuấn;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

Thaidh/KH15

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan

PHỤ LỤC:
KHUNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI IPV6 ONLY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	Rà soát hạ tầng mạng, thiết bị, phần mềm; đánh giá khả năng hỗ trợ IPv6 only	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2026
2.	Thí điểm IPv6 only tại Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Doanh nghiệp viễn thông	Năm 2027
3.	Đào tạo cán bộ công nghệ thông tin về IPv6 only và an toàn thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2027
4.	Triển khai dual-stack, chuyển dần sang IPv6 only	Doanh nghiệp Viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Năm 2028
5.	Cung cấp dịch vụ IPv6 mặc định, chuyển đổi hệ thống cloud	Doanh nghiệp Viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Năm 2028
6.	Chuyển đổi hệ thống công nghệ thông tin cơ quan nhà nước sang IPv6 only	Sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Các Doanh nghiệp viễn thông	Năm 2029
7.	Tổng hợp kinh phí, bố trí ngân sách thực hiện	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030
8.	Truyền thông nâng cao nhận thức về IPv6 only	Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, các cơ quan thông tin, báo chí	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	2026 - 2030
9.	Đánh giá kết quả triển khai toàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Năm 2030